

GIẤY ĐĂNG KÝ KIÊM HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG THẺ DU LỊCH TRẢ TRƯỚC VP PASSPORT CARD VP PASSPORT CARD APPLICATION FORM AND CONTRACT

Ngày/ Date: _____

Kính gửi/ To: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng/ Vietnam Prosperity Bank (VPBank)

Chi nhánh/ Branch: _____

Vui lòng điền đầy đủ thông tin vào tất cả các mục dưới đây để chúng tôi phục vụ Quý khách được tốt nhất. Các mục đánh dấu * là thông tin bắt buộc.

Please complete all files below. Files marked * are mandatory.

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/ CUSTOMER INFORMATION

Họ và tên/ Full name* _____ Giới tính/ Gender* Nam/ Male Nữ/ Female

Ngày sinh/ Date of birth* _____ Nơi sinh/ Place of birth* _____

Quốc tịch (Quý khách vui lòng liệt kê tất cả các Quốc tịch của mình)/ Nationality (Please list out all your nationalities)*

Số CMND/ Hộ chiếu/ ID Card/ Passport No.* _____ Ngày cấp/ Date Issued* _____ Nơi cấp/ Place Issued* _____

Số thị thực nhập cảnh (dành cho Việt kiều, người nước ngoài)/ Visa No. (for foreigner)* _____

Có hiệu lực từ/ Valid from _____ đến/ to _____ Nơi cấp/ Place Issued* _____

Địa chỉ nơi ở hiện tại/ Current Resident Address* _____

Địa chỉ thường trú (nếu khác với nơi ở hiện tại)/ Permanent Address (if different from above)* _____

Địa chỉ cư trú tại nước ngoài (dành cho Việt kiều, người nước ngoài, người không quốc tịch, người có từ hai quốc tịch trở lên)/ Home country permanent address (for foreigner)* _____

Quý khách có thẻ xanh do chính phủ Mỹ cấp không? Do you have Green card granted by the U.S Government?* Có/ Yes Không/ No

Quý khách có phải là cá nhân lưu trú tại Mỹ không? (lưu trú ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 03 năm, bao gồm năm hiện tại và 02 năm liền kề trước đó)/ Are you a resident individual in the U.S (reside at least 31 days of the present year and 183 days during 03 years, consisting of the present year and two consecutive years)* Có/ Yes Không/ No

Tình trạng hôn nhân/ Marital Status Độc thân/ Single Đã kết hôn/ Married Khác (xin ghi rõ)/ Other (please specify) _____

Trình độ học vấn/ Education Level Trung học/ High school Cao đẳng/ Đại học/ College/ University _____

Sau đại học/ Post Graduate Khác (xin ghi rõ)/ Other (please specify) _____

Nghề nghiệp/ Occupation* _____

Điện thoại liên lạc/ Telephone number* Cố định/ Home Phone _____ Di động/ Mobile Phone _____

Địa chỉ email/ Email address* _____

Họ và tên mẹ của Chủ thẻ (để xác minh Chủ thẻ)/ Name of your mother (mandatory for security verification) _____

Bạn đang sử dụng sản phẩm/ dịch vụ của VPBank? Are you using the product of VPBank?
 Chưa sử dụng/ Not yet Đang sử dụng (xin ghi rõ)/ Already (please specify) _____

Tên tin trên thẻ (Tối đa 20 ký tự, chữ in hoa, không dấu, không áp dụng đối với KH định danh sau)/ Name to appear on card (maximum 20 characters, capital letter, no sign, not applicable for KYC later)* _____

Số ngăn ví tiền tệ lựa chọn/ Quantity of currency wallet* _____ ngăn ví/ currency wallet

Loại tiền trong ví/ Currency type in wallet* Ví 1/ First wallet _____ Ví 2/ Second wallet _____ Ví 3/ Third wallet _____

Ví 4/ 4th wallet _____ Ví 5/ 5th wallet _____

Đăng ký nhận thẻ/ Please send my card to

Tại Chi nhánh/ Nhà phân phối/ VPBank Branch/ Distributor _____

Tại địa chỉ nơi ở hiện tại (KH chịu chi phí vận chuyển)/ Current residential address (cost charged for customer) _____

II. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG/ COMMITMENT OF CUSTOMER

Xác nhận/ Declaration

1. Tôi xác nhận rằng các chi tiết thông tin nêu trên là chính xác và đầy đủ. Tôi đồng ý để Ngân hàng xác thực các thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà Ngân hàng có được.

I confirm that the information given above is correct and complete and authorize the Bank to confirm this from any source that the Bank may choose.

2. Tôi hiểu rằng, một tuyên bố sai hoặc che giấu về tình trạng thuế của cá nhân Hoa Kỳ có thể dẫn đến các chế tài theo pháp luật thuế của Hoa Kỳ, bao gồm của FATCA

I understand that any false statement or non-disclosure of tax status of the U.S individual will lead to sanctions under the U.S. tax law, which includes FATCA

3. Chữ ký của Tôi tại Giấy đề nghị này sẽ đồng thời là chữ ký mẫu mà Tôi sẽ sử dụng trên các chứng từ giao dịch được thực hiện trực tiếp tại Trụ sở Ngân hàng. Trong trường hợp chữ ký của Tôi theo Giấy đề nghị này khác với chữ ký đã đăng ký trước đó tại VPBank thì chữ ký của Tôi tại Giấy đề nghị này sẽ là chữ ký có hiệu lực và được sử dụng để thay thế cho các mẫu chữ ký khác đã đăng ký tại VPBank (nếu có) trên tất cả các chứng từ giao dịch mà Tôi thực hiện trực tiếp tại Trụ sở Ngân hàng VPBank

I confirm the signature of Applicant above will my specimen signature for all transactions that relating to my card(s) performed at VPBank branches. In case of my signature on this Application Form and my previous registered signature at VPBank are different, I confirm that the signature on this form is my valid signature and will be used to replace for all my previous registered signature.

4. Bằng việc ký tên dưới đây, Tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo các Điều kiện và Điều khoản tại Bản Thỏa thuận Mở và Sử dụng Thẻ Du Lịch trả trước VPBank Passport của Ngân hàng đính kèm theo Đơn đăng ký này, bao gồm cả những thay đổi sau này. Tôi hiểu rằng Ngân hàng có toàn quyền sửa đổi bất kỳ quy định nào của Bản thỏa thuận này từng thời điểm, mà những sửa đổi này sẽ ràng buộc tôi, và Ngân hàng có thể thông báo cho tôi về những thay đổi này theo cách mà Ngân hàng có thể cho là phù hợp.

By signing this application, I confirm that I have read, understood fully the content of VP PASSPORT Card Service Agreement as an integral part of Application Form (as attached below), including any future amendments. I understand that the Bank have the full right to modify any regulations of this Agreement. I further undertake to abide and the Bank can notify me in the way appropriate.

III. CHỮ KÝ CỦA CHỦ THẺ/ SIGNATURE OF CARDHOLDER

| | |
|---|---|
| Chữ ký 1 (Ký, ghi rõ họ tên)/ Signature 1 (sign and full name) | Chữ ký 2 (Ký, ghi rõ họ tên)/ Signature 2 (sign and full name) |
|---|---|

IV. DÀNH CHO NGÂN HÀNG/ PART OF THE BANK

| Dấu hiệu Mỹ cần xác nhận/ U.S identify need to confirm | Xác nhận/ Confirmation | Lưu ý/ Note |
|--|--|---|
| Khách hàng có cung cấp hướng dẫn chuyển tiền thường xuyên nào tới một tài khoản được duy trì tại Mỹ hoặc hướng dẫn nhận tiền thường xuyên từ một địa chỉ tại Mỹ không? Does the customer provide any regular order of outgoing remittance to an account opened in the U.S. or any regular order of incoming remittance from an address in the U.S? (1) | <input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No | Việc lựa chọn các câu trả lời Có hoặc Không phải dựa trên các thông tin/ tài liệu mà Khách hàng đã cung cấp cho Ngân hàng. Trong trường hợp cần thiết, Đơn vị có thể yêu cầu Khách hàng cung cấp trước khi xác nhận dấu hiệu Mỹ của Khách hàng. Choosing Yes or No as the answer should be based on information/ materials provided by the Customer to the Bank. If necessary, the Business unit is allowed to ask the Customer to provide these prior to confirmation of the U.S identify of the Customer |
| Khách hàng có một địa chỉ Mỹ (bao gồm cả địa chỉ hộp thư P.O.box) hay số điện thoại Mỹ không? / Does the customer have an address in the U.S (including a P.O.box) or a phone number in the U.S? | <input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No | |
| Khách hàng có ủy quyền không? / Does the customer authorize? Nếu có, người được ủy quyền có địa chỉ tại Mỹ không? / If yes, does the authorized person have an address in the U.S? | <input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No <input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No | |
| Tài khoản này có địa chủ "gửi qua" hoặc giữ thư" là địa chỉ duy nhất của tài khoản không? / Does this account use "redirect mail address" or "hold mail address" as its sole address? (2) | <input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No | |

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG SAU KHI KIỂM TRA TÌNH TRẠNG FATCA CỦA KHÁCH HÀNG

bao gồm cả việc tổng hợp thông tin tại Phần dành cho Khách hàng

CONFIRMATION OF THE BANK AFTER VERIFYING FATCA STATUS OF THE CUSTOMER

including information specified at For customer section

Khách hàng/ The customer Có dấu hiệu Mỹ/ U.S. identify Không có dấu hiệu Mỹ/ Non U.S. identify

Ngày/ Date [_____]

VPBank đồng ý phát hành thẻ du lịch trả trước, số thẻ/ VPBank agree to issue VP PASSPORT Card, card number:

| | | |
|--|--|--|
| Giao dịch viên/CSR (Ký, ghi rõ họ tên) | Trưởng nhóm GDV/TP. DVKH (Ký, ghi rõ họ tên) | Người scan (Ký, ghi rõ họ tên) |
|--|--|--|

(1) Các hướng dẫn chuyển tiền và nhận tiền ở đây được hiểu là các hướng dẫn chuyển tiền/ nhận tiền thường xuyên áp dụng cho thời điểm hiện tại được cung cấp bởi chủ tài khoản hoặc một người đại diện của chủ tài khoản, sẽ lập lại mà không cần hướng dẫn nào thêm bởi chủ tài khoản/ Orders of outgoing and incoming remittance can be understood as regular orders of outgoing and incoming remittance applied at the present time, provided by the account holder or the representative of the account holder and will be repeated without any further order given by the account holder.

(2) Địa chỉ "gửi qua" hay địa chỉ "giữ thư" được hiểu là yêu cầu Bưu điện Mỹ giữ thư cho một địa chỉ xác định thay vì giao thư cho người nhận-thường là một khoảng thời gian nhất định. Ngoài ra, chủ tài khoản/ người được ủy quyền không có địa chỉ cư trú hay địa chỉ gửi thư nào khác/ "Redirect mail address" or "hold mail address" can be understood as US post keeping mail for a chosen address rather than delivering directly to receiver in a period time. In addition, client / authorized person have no residence address or other mailing address.

BẢN THỎA THUẬN MỞ & SỬ DỤNG THẺ DU LỊCH TRẢ TRƯỚC VP PASSPORT CARD

Nội dung các điều kiện và điều khoản của Bản Thỏa Thuận Sử Dụng Thẻ Du Lịch trả trước - VP PASSPORT Card dưới đây ("Thỏa Thuận") cùng với Giấy Đăng Ký nêu trên tạo thành một bản Hợp đồng sử dụng Thẻ VP PASSPORT Card hoàn chỉnh giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi là "VPBank" hoặc "Ngân hàng"/"NH") và Chủ Thẻ (Sau đây gọi là "Chủ Thẻ" hoặc "KH").

Bằng việc ký vào Giấy Đề Nghị nêu trên, VPBank và Chủ Thẻ cam kết tuân thủ các điều khoản và điều kiện về phát hành và sử dụng Thẻ VP PASSPORT Card do VPBank phát hành ("Thẻ") trong Bản thỏa thuận này.

Điều 1: Quyền và nghĩa vụ của Chủ Thẻ

1.1. Quyền của Chủ Thẻ

- Sử dụng Thẻ để thanh toán mua hàng hóa và dịch vụ tại các Đơn vị chấp nhận thẻ VISA (ĐVCNT VISA), rút tiền mặt tại ATM trong các liên minh/tổ chức thẻ mà NH có tham gia (ATM có biểu tượng VISA PLUS), rút tiền tại các điểm giao dịch của NH, chuyển tiền trong hệ thống Thẻ Du lịch trả trước - VP PASSPORT Card và các dịch vụ khác do NH cung cấp (nếu có) trong phạm vi số tiền nạp vào Thẻ.
- Đề nghị NH tạo ngân vi tiền tệ mới theo danh sách vi tiền tệ do NH ban hành từng thời điểm hoặc đóng ngân vi tiền tệ hiện tại của Thẻ.
- Được hưởng ưu đãi về tỷ giá và phí chuyển đổi ngoại tệ khi thanh toán hàng hóa/dịch vụ tại các ĐVCNT VISA bằng các loại tiền tệ thuộc các ngân vi tiền tệ đã đăng ký với NH.
- Chủ thẻ chính có quyền đưa ra các yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ (nếu có) và chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện bằng thẻ của Thẻ chính và các Thẻ phụ.
- Đề nghị NH phát hành tối đa 02 thẻ cho một tài khoản thẻ và chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện bằng các thẻ của Chủ thẻ.
- Khiếu nại, yêu cầu NH tra soát các giao dịch thẻ của chủ thẻ. Các trường hợp tra soát theo quy định của pháp luật, của NH và của tổ chức thẻ trong nước/quốc tế mà VPBank là thành viên tại từng thời điểm.
- Được hưởng các ưu đãi dành cho Chủ thẻ của VPBank và/hoặc các đối tác của VPBank cung cấp theo từng thời kỳ.
- Được NH hoàn trả lại số tiền được nạp trên Thẻ nhưng chưa sử dụng hết nếu có yêu cầu.
- Được NH cung cấp thông tin về giao dịch thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng thẻ theo quy định của NH.
- Yêu cầu NH đóng/tạm khóa/mở khóa Thẻ phù hợp với quy định của NH.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và của NH.

1.2. Nghĩa vụ của Chủ Thẻ

- Trực tiếp đến NH/Nhà phân phối nhận Thẻ/PIN hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác nhận Thẻ/PIN hoặc đề nghị NH/nhà phân phối gửi Thẻ/PIN bằng đường bưu điện. Trường hợp đăng ký nhận Thẻ/PIN qua đường bưu điện, Khách hàng phải chịu mọi rủi ro có thể phát sinh.
- Cung cấp đầy đủ và chính xác, đồng thời cập nhật và thông báo cho NH những thay đổi về thông tin đã đăng ký trong quá trình sử dụng Thẻ. Trường hợp không thông báo, nếu phát sinh rủi ro, tổn thất thì KH phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm và những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng Thẻ do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.
- Có trách nhiệm theo dõi số dư trên tài khoản, đối chiếu với Sao kê do NH cung cấp.
- Nhận thức đầy đủ và cam kết chịu rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán hàng hóa/dịch vụ, rút tiền, chuyển tiền của KH bị các tổ chức nước ngoài hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu, niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch (do liên quan đến các yếu tố cấm vận, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác).
- Duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản thẻ theo quy định của NH tùy từng thời điểm.
- Cung cấp đầy đủ và chính xác các hồ sơ, giấy tờ và thông tin cần thiết theo yêu cầu của NH khi phát hành thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ.
- Chịu trách nhiệm quản lý Thẻ và bảo mật các thông tin liên quan đến Thẻ của mình, đặc biệt là mã số cá nhân (PIN). Không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh trên tài khoản thẻ của Chủ thẻ, bao gồm cả việc thanh toán các giao dịch đó (gồm cả giao dịch có yêu cầu hoặc không yêu cầu chữ ký, mã PIN hoặc có chữ ký khác với chữ ký của KH tại mặt sau Thẻ hoặc các hình thức xác thực khác theo quy định của Tổ chức Thẻ Quốc Tế VPBank nếu VPBank cung cấp được bằng chứng chứng minh Thẻ của Chủ thẻ đã được sử dụng để thực hiện giao dịch).
- Không được phép sử dụng Thẻ cho bất kỳ giao dịch hay mục đích bất hợp pháp nào.

- Thông báo cho NH bằng văn bản các thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch Thẻ trong vòng tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch. Sau thời hạn này, nếu NH không nhận được các khiếu nại thì coi như Chủ thẻ đồng ý với tất cả các giao dịch và phí phát sinh thể hiện trên tài khoản thẻ của khách hàng.
- Chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến Giao dịch thẻ.
- Hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho NH đối với các khoản mà Chủ thẻ rút thừa, thanh toán quá số dư trên Thẻ, giao dịch ghi Có nhằm vào tài khoản thẻ của Chủ thẻ và các giao dịch nhầm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. Đồng ý để NH tự động ghi Nợ các khoản tiền này mà không cần phải thông báo cho Chủ thẻ.
- Khi thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc PIN bị lộ, nghi ngờ thẻ bị lộ thông tin hoặc Chủ thẻ không sử dụng thẻ, Chủ thẻ chủ động tạm khóa trên hệ thống hoặc phải báo ngay cho NH theo số ĐT (+84) 4 3928 8880 / 1900 545 415 hoặc chi nhánh gần nhất và tuân thủ các hướng dẫn và quy định của NH. Trường hợp Thẻ bị lợi dụng do việc mất cắp, thất lạc, lộ PIN, các gian lận/giả mạo khác trước khi NH có xác nhận bằng văn bản hoặc bằng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý về việc NH đã xử lý yêu cầu thông báo mất thẻ từ Chủ thẻ, Chủ thẻ phải hoàn toàn chịu thiệt hại và bồi thường thiệt hại đối với tất cả các giao dịch của Thẻ do việc Thẻ bị lợi dụng gây ra.
- Ký chữ ký mẫu bằng bút bi vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch tại ĐVCNT, Chủ thẻ phải ký hóa đơn/chứng từ thanh toán giống chữ ký mẫu này trừ những giao dịch không yêu cầu chữ ký của Chủ thẻ.
- Không được sử dụng Thẻ đã thông báo mất, thất lạc và trả lại cho NH Thẻ bị mất, thất lạc khi tìm lại được.
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các khoản phí phát sinh từ việc sử dụng Thẻ.
- Tuân thủ các điều khoản và điều kiện tại Thỏa thuận này và các quy định của NH, các tổ chức/hiệp hội Thẻ trong nước/quốc tế và của pháp luật liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng

2.1. Quyền của Ngân hàng

- Được miễn trách trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi hoặc vì bất cứ lý do ngoài khả năng kiểm soát của NH gây nên khiến cho Thẻ hoặc mã PIN của Chủ thẻ không được chấp nhận, không thực hiện được giao dịch, bị tổn thất, hoặc bất kỳ sự lợi dụng nào; hoặc các trường hợp NH không gửi hoặc đã gửi nhưng KH không nhận được các tin nhắn, thông báo liên quan tới biến động tài khoản thẻ hoặc thông báo về các nội dung khác liên quan đến tài khoản Thẻ của KH do lỗi hệ thống, lỗi đường truyền, các lỗi kỹ thuật, sự cố của nhà cung cấp dịch vụ/của NH hoặc vì bất kỳ lý do khách quan nào; các trường hợp khác do lỗi của KH gây ra.
- Được miễn trách đối với: (i) mọi thất lạc, mất cắp, sử dụng đúng hoặc sai mục đích của Thẻ hoặc việc tiết lộ mã PIN của chủ thẻ (ii) Mọi gian lận và hoặc giả mạo gây ra cho NH hoặc bất kỳ đơn vị chấp nhận thẻ nào (iii) Bất kỳ phương hại nào tới uy tín, hình ảnh và danh tiếng của chủ thẻ có liên quan đến việc NH thu hồi hoặc yêu cầu chủ thẻ trả lại hoặc ngưng sử dụng thẻ.
- Được miễn trách trong trường hợp khiếu nại, yêu cầu tra soát của KH không được Ngân hàng thanh toán/các tổ chức thẻ trong nước/quốc tế giải quyết theo quy định của các tổ chức này.
- Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. Được quyền ghi nợ vào tài khoản Thẻ giá trị hàng hóa, dịch vụ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không.
- Tự động Ghi nợ tài khoản chủ thẻ các phí, chi phí, và các khoản thanh toán liên quan đến giao dịch thẻ theo quy định của NH và các TCTQT.
- Trường hợp NH phát hiện KH vi phạm các quy định hiện hành hoặc Thỏa thuận này, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, NH có quyền không thực hiện các giao dịch Thẻ của KH, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.
- Có quyền sử dụng các thông tin về KH, về giao dịch thẻ, bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do KH cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký giữa KH và NH để cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc phục vụ việc tra soát, khiếu nại các giao dịch thẻ theo quy định của NH, pháp luật và các tổ chức thẻ trong nước/ quốc tế.
- Được chủ động trích tài khoản thẻ của KH trong trường hợp (i) KH phải thực hiện các nghĩa vụ thanh toán theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, (ii) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, phí của Doanh nghiệp; các chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ, (iii) NH thu hồi các khoản giao dịch rút thừa, rút quá số dư, các khoản tiền ghi Có nhầm, thừa vào tài khoản thẻ của KH; (iv) Bù trừ các nghĩa vụ của KH tại NH và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa KH và NH.

- i. Thông báo về các sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mại của NH và cảnh báo các rủi ro khi thực hiện Dịch vụ và các thông báo khác phục vụ cho việc sử dụng Dịch vụ tới KH theo các cách thức mà NH cho là phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi tin nhắn, email...)
- j. Chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ bằng việc huỷ hoặc thu hồi thẻ nếu Chủ thẻ vi phạm các điều kiện và điều khoản sử dụng thẻ của Bản Thỏa thuận này, sử dụng thẻ giả mạo và/ hoặc Thẻ bị nghi ngờ là giả mạo.
- k. NH có quyền thu hồi thẻ vào bất cứ lúc nào bằng cách thông báo bằng văn bản về việc thu hồi này cho Chủ thẻ
- l. NH có các quyền khác theo Thỏa thuận này và theo quy định của pháp luật.

2.2. Nghĩa vụ của Ngân hàng

- a. NH cam kết tuân thủ các quy định về Phát hành, thanh toán thẻ trả trước quốc tế.
- b. Đảm bảo các quyền lợi của chủ thẻ theo quy định.
- c. Lưu giữ các thông tin của chủ thẻ trừ trường hợp có quy định khác.
- d. Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ theo quy định.
- e. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Tỷ giá quy đổi ngoại tệ áp dụng cho các giao dịch thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam

3.1 Trong quá trình sử dụng thẻ, Chủ thẻ chấp thuận tỷ giá quy đổi ngoại tệ áp dụng cho các giao dịch thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam được NH và/hoặc các TCTQT quy định tại thời điểm thực hiện giao dịch.

3.2 Trong quá trình sử dụng Thẻ, KH chấp thuận và có trách nhiệm thanh toán cho NH và/hoặc TCTQT phí chuyển đổi ngoại tệ theo biểu phí do NH và/hoặc các TCTQT quy định từng thời điểm.

Điều 4: Các kênh nạp tiền vào Thẻ

Để sử dụng Thẻ, Chủ thẻ thực hiện nạp tiền vào Thẻ. Việc nạp tiền vào thẻ có thể được thực hiện nhiều lần trong quá trình sử dụng Thẻ qua các kênh nạp tiền do VPBank phát triển trong từng thời kỳ.

- 4.1** Nạp tiền trực tiếp vào Thẻ thông qua dịch vụ Internet Banking (I2B), Mobile Banking của NH: tiền sẽ được chuyển từ tài khoản NH của Khách hàng sang tài khoản Thẻ phù hợp với quy định sản phẩm I2B và Mobile Banking hiện hành của NH trong từng thời kỳ.
- 4.2** Chủ thẻ có thể chuyển từ tài khoản tại Tổ chức tín dụng khác về Thẻ.
- 4.3** Nạp tiền tại quầy:
 - Nạp trực tiếp vào Thẻ thông qua việc trích tài khoản của Chủ Thẻ.
 - Nạp trực tiếp vào Thẻ bằng cách nộp tiền mặt. Trường hợp Chủ thẻ là người không cư trú hoặc người cư trú là người nước ngoài thì phải kê khai nguồn gốc của số tiền nạp vào thẻ.
- 4.4** Nạp tiền từ một thẻ VP PASSPORT Card khác: Các thẻ VP PASSPORT Card có thể chuyển tiền (cùng loại tiền tệ) để nạp cho nhau.
- 4.5** Nạp tiền tại chi nhánh của các Nhà Phân Phối của NH: Khách hàng có thể nộp tiền mặt vào thẻ tại các Nhà phân phối của VPBank. Danh sách nhà phân phối được NH công bố trên website chính thức của Thẻ.
- 4.6** Các kênh nạp tiền khác được NH phát triển trong từng thời kỳ.

Điều 5: Các loại phí

- 5.1** Trong quá trình sử dụng Thẻ, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán cho NH các loại phí theo quy định của NH, các TCTQT và các CCTT khác.
- 5.2** Biểu phí áp dụng sẽ được NH quy định và công bố tại từng thời kỳ.

Điều 6: Thẻ chính và thẻ phụ

- 6.1** Theo quy định của NH từng thời điểm, Chủ thẻ Chính có quyền yêu cầu phát hành Thẻ phụ (nếu có) cho người được mình ủy quyền sử dụng. Chủ thẻ Chính và (các) Chủ thẻ phụ (nếu có) cùng sử dụng chung một tài khoản Thẻ mà NH cấp cho Chủ thẻ chính. Giao dịch của Chủ thẻ Chính và (các) Chủ thẻ phụ (nếu có) được thể hiện trên cùng một sao kê và được gửi cho Chủ thẻ chính.
- 6.2** Chủ thẻ chính là người chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện bằng Thẻ của Thẻ chính và (các) thẻ phụ (nếu có)
- 6.3** Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NH ngừng việc sử dụng (các) Thẻ phụ (nếu có) bằng văn bản mà không cần sự đồng ý của (các) Chủ thẻ phụ (nếu có). Nếu Chủ thẻ chính chính thức chấm dứt việc sử dụng thẻ thì (các) Chủ thẻ phụ (nếu có) cũng phải ngừng theo.

Điều 7: Đối, gia hạn, phát hành lại thẻ, tạm khóa và từ chối chấp nhận thẻ

- 7.1** Chủ thẻ có quyền yêu cầu NH đối, phát hành lại Thẻ và phải trả phí đối, phát hành lại Thẻ theo quy định của NH.
- 7.2** Chủ thẻ có quyền chủ động tạm khóa thẻ trên hệ thống hoặc yêu cầu NH tạm khóa Thẻ. Khi có nhu cầu sử dụng lại Thẻ, Chủ thẻ yêu cầu NH mở khóa Thẻ. Các yêu cầu tạm khóa/mở khóa Thẻ gửi đến NH theo số ĐT (+84) 439 288 880 / 1900 545 415 và tuân thủ các hướng dẫn và quy định của NH.

- 7.3** Khi Thẻ hết thời hạn sử dụng, nếu Chủ thẻ có nhu cầu gia hạn và đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của NH thì NH có thể gia hạn Thẻ.
- 7.4** Các chi phí liên quan đến đối, gia hạn, phát hành lại thẻ, tạm khóa thẻ do Chủ thẻ thanh toán. NH có quyền ghi nợ tài khoản thẻ của Chủ thẻ đối với các khoản phí liên quan theo quy định của NH.
- 7.5** Từ chối chấp nhận Thẻ: Thẻ sẽ bị từ chối thanh toán khi
 - a. Thẻ bị liệt kê trong danh sách Thẻ đen.
 - b. Thẻ đã bị hết hiệu lực.
 - c. Thẻ giả hoặc có liên quan đến giao dịch giả mạo.
 - d. Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo mất/thất lạc.
 - e. Số dư tiền nạp vào Thẻ không đủ chi trả khoản thanh toán.
 - f. Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định của VPBank về việc sử dụng Thẻ.
 - g. Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ các loại phí theo quy định của NH
 - h. Chủ thẻ vi phạm quy định thanh toán thẻ của Tổ chức thẻ quốc tế và của NH Nhà nước Việt Nam.

Điều 8: Chấm dứt sử dụng thẻ và tài khoản thẻ

8.1 NH có quyền tạm ngưng hoặc đóng thẻ của chủ thẻ trong các trường hợp sau:

- a. Thẻ hết hạn và không có số dư trong Thẻ sẽ tự động được đóng và Khách hàng sẽ phải làm thủ tục mở Thẻ mới nếu có nhu cầu sử dụng tiếp. Khách hàng sẽ được thông báo bằng các phương thức NH cho là phù hợp trước ngày Thẻ hết hạn.
- b. Thẻ không có bất kỳ giao dịch nào phát sinh trong vòng 6 tháng, VPBank sẽ tiến hành đóng Thẻ và thu phí đóng Thẻ.
- c. Thẻ đã được báo mất hoặc hư hỏng sẽ bị đóng và Chủ thẻ phải yêu cầu phát hành lại Thẻ mới để tiếp tục sử dụng.
- d. NH có thể thực hiện việc đóng/hủy Thẻ trước thời hạn nếu Thẻ có yếu tố rủi ro với Khách hàng hoặc/và NH. Trong trường hợp Thẻ bị đóng bởi NH, NH sẽ thông báo bằng email về lý do đóng thẻ cho Chủ Thẻ.
- e. Chủ thẻ vi phạm các quy định về sử dụng thẻ của NH hoặc vi phạm các quy định của Tổ chức thẻ quốc tế, quy định pháp luật có liên quan đến việc sử dụng thẻ.
- f. Chủ thẻ vi phạm các quy định tại Thỏa thuận này.
- g. Các trường hợp khác do NH quy định.

8.2 Chấm dứt theo yêu cầu của Chủ thẻ

- a. Chủ thẻ có quyền yêu cầu NH chấm dứt việc sử dụng thẻ (bao gồm cả chấm dứt trước thời hạn) nếu Thẻ có yếu tố rủi ro với Chủ thẻ/NH với điều kiện đáp ứng đầy đủ các quy định tại Thỏa thuận này và các quy định có liên quan của NH và của Pháp luật. Chủ thẻ có quyền yêu cầu NH chấm dứt việc sử dụng của bất cứ một thẻ nào hoặc tất cả các thẻ đã phát hành cho Chủ thẻ bằng cách thông báo bằng văn bản tới NH.
- b. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NH chấm dứt việc sử dụng bất cứ một thẻ phụ nào (nếu có) hoặc tất cả các Thẻ (bao gồm cả thẻ chính và thẻ phụ). Chủ thẻ phụ (nếu có) có quyền yêu cầu NH chấm dứt việc sử dụng thẻ phụ (nếu có) được cấp cho mình bằng cách thông báo bằng văn bản tới NH.

8.3 Việc chấm dứt sử dụng Thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ chỉ có hiệu lực và được NH chấp thuận khi Chủ thẻ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với NH như sau:

- a. Việc chấm dứt sử dụng thẻ chỉ có hiệu lực khi NH chấp thuận và thực hiện khóa thẻ trên hệ thống. Khi chấm dứt sử dụng thẻ, Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán cho NH toàn bộ các khoản phí phát sinh (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc mở và sử dụng Thẻ..
- b. Chủ thẻ phải trả lại Thẻ cho NH và chấm dứt việc sử dụng thẻ để thanh toán các giao dịch mua bán hàng hóa/dịch vụ thông qua internet, điện thoại, thu tín. Không kể việc chấm dứt đó, bất kỳ giao dịch nào được thực hiện bằng thẻ hoặc mã PIN (dù là bởi Chủ thẻ hay không) trước khi thẻ được trả lại cho NH vẫn sẽ được coi là do Chủ thẻ đã thực hiện giao dịch. Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đối với các giao dịch phát sinh đó cho NH.
- c. Trường hợp chủ thẻ không nộp lại Thẻ, chủ thẻ sẽ phải thanh toán cho VPBank khoản phí thất lạc thẻ (nếu có) theo quy định của VPBank. Không phụ thuộc vào việc chủ thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng thẻ, trong vòng 30 ngày kể từ ngày chủ thẻ yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ và/ hoặc ngày VPBank thực hiện khóa thẻ, nếu tài khoản thẻ của chủ thẻ có phát sinh giao dịch thì chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đối với các giao dịch phát sinh đối với VPBank.

Điều 9. Điều khoản và điều kiện liên quan khi sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử:

9.1 Khách hàng sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử:

- Đối với các dịch vụ được NH cung cấp thông qua phương tiện điện tử (gọi chung là dịch vụ "Ngân hàng điện tử-NHĐT"), KH cam kết xác nhận như sau:
 - a. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân, giấy tờ tùy thân, chữ ký và các

thông tin khác nếu cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật khi KH thực hiện các yêu cầu liên quan đến dịch vụ NHDT

- b. Các giao dịch NHDT có thể có rủi ro nhất định về tính bảo mật, tính liên tục không bị gián đoạn, sự cố đường truyền, điện, mạng, thiết bị, vi rút, các lỗi kỹ thuật, các nhầm lẫn, hoặc gian lận và các rủi ro khác...KH xác nhận đã có đánh giá, nhận biết đầy đủ về các rủi ro có thể phát sinh. KH chấp nhận thực hiện các giao dịch và đồng ý miễn trừ trách nhiệm pháp lý và bồi thường thiệt hại cho NH (nếu có) về mọi rủi ro phát sinh trong các trường hợp KH có thể sẽ không truy cập, sử dụng và thực hiện được một số hoặc tất cả các Dịch vụ mà VPBank cung cấp do lỗi hệ thống, lỗi đường truyền hoặc vì bất kỳ một lý do nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các trường hợp: hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn.... hoặc các hạn chế khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không có bất kỳ sự khiếu nại nào.
- c. Tự chịu trách nhiệm sử dụng và có nghĩa vụ quản lý, bảo mật thông tin đăng nhập, mật khẩu, mã bí mật OTP và các thông tin khác liên quan đến quyền sử dụng dịch vụ NHDT của chính Chủ Thẻ.
- d. Chịu trách nhiệm vô điều kiện với các giao dịch được lập bởi tên đăng nhập, mật khẩu, mã bí mật OTP mà NH đã cung cấp cho Chủ Thẻ, chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại xảy ra do tên truy cập, mật khẩu, mã bí mật OTP bị lộ, bị đánh cắp, bị lợi dụng vì bất kỳ lý do gì.
- e. Tự chịu trách nhiệm đối với nội dung thông tin và nội dung thanh toán của Chủ Thẻ trên hệ thống internet (j2b). Nội dung thanh toán không được trái pháp luật và trái đạo đức, thuần phong mỹ tục. Trường hợp nếu phát hiện ra sai lệch về thông tin, thanh toán hoặc hiện tượng vi phạm pháp luật trong việc sử dụng Dịch vụ NHDT thì Chủ Thẻ có nghĩa vụ thông báo ngay lập tức với VPBank.VPBank không phải chịu trách nhiệm đối với những giao dịch đã thực hiện trước khi nhận được thông báo của KH về sự sai lệch thông tin, thanh toán hoặc hiện tượng vi phạm pháp luật đó.
- f. Không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì trong trường hợp VPBank chấm dứt/ từ chối/ tạm ngừng việc cung cấp dịch vụ NHDT cho khách hàng do lỗi phát sinh từ phía KH hoặc VPBank đơn phương xét thấy cần thiết chấm dứt cung cấp dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau đây: (i) KH vi phạm các quy định tại Hợp đồng này; các điều khoản, điều kiện, quy định của VPBank và (hoặc) của pháp luật về việc sử dụng Dịch vụ, (ii) Theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền, (iii) Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận, (iv) Có căn cứ nghi ngờ về hoạt động rửa tiền của khách hàng, (v) Khi có các sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của VPBank.
- g. Thực thi các nghĩa vụ của KH theo quy định sử dụng dịch vụ NHDT của VPBank và theo quy định của Pháp luật có liên quan.
- h. Cam kết đã đọc, hiểu rõ và đồng ý về Biểu phí và các quy định sử dụng dịch vụ NHDT hiện hành của NH, và cam kết tuân thủ đúng các quy định này đồng thời ủy quyền cho NH tự động trích nợ bất kỳ Tài khoản thanh toán của mình tại NH (nếu có) và/ hoặc tài khoản Thẻ để thanh toán các chi phí liên quan đến sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử.
- i. Có trách nhiệm quan trọng trong việc thực hiện giao dịch, đảm bảo quá trình thực hiện giao dịch chính xác và đầy đủ, kiểm tra kỹ các thông tin, dữ liệu trước khi gửi lệnh đến NH. NH không có trách nhiệm đối với các thông tin đã được NH xử lý khỏi hệ thống.
- j. Bất kỳ lệnh giao dịch nào được thực hiện và ghi nhận, lưu giữ trên hệ thống của NH được coi là có hiệu lực và có giá trị ràng buộc đối với chủ Thẻ sau khi NH kiểm tra tính xác thực của lệnh giao dịch bằng việc kiểm tra đúng chữ ký điện tử hoặc các yếu tố định danh khác. Các tài liệu, chứng từ, dữ liệu liên quan đến việc cung cấp dịch vụ và/hoặc giao dịch giữa NH và KH, các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống của NH sẽ là bằng chứng về việc giao dịch của KH với NH và có giá trị pháp lý. Đối với các lệnh giao dịch phải có chứng từ gốc kèm theo quy định của pháp luật hoặc NH, lệnh giao dịch chỉ được coi là có hiệu lực và được thực hiện khi NH nhận đủ các chứng từ gốc kèm theo.
- k. KH thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho Ban dịch vụ và chăm sóc Khách hàng 24/7 của NH khi phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép, lộ chữ ký điện tử, tài khoản truy cập, các hiện tượng giả mạo, gian lận khác. KH phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho NH (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác).
- l. Không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì trong trường hợp NH chấm dứt việc cung cấp Dịch vụ cho KH do lỗi phát sinh từ phía KH hoặc NH đơn phương xét thấy cần thiết chấm dứt cung cấp dịch vụ.
- m. Khách hàng đồng ý nhận tin nhắn/thu điện tử của NH gửi tới để nhận mã bí mật OTP; Thông báo các sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mãi của Ngân hàng; Thông báo khác phục vụ cho việc thực hiện Dịch vụ với KH
- n. Thực thi các nghĩa vụ của Khách hàng theo quy định sử dụng Dịch vụ của NH và theo quy định của Pháp luật có liên quan.

9.2 NH cung cấp dịch vụ NHDT:

Khi cung cấp Dịch vụ NHDT, NH cam kết xác nhận như sau:

- a. Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và của pháp luật.
- b. Đảm bảo thời gian cung cấp Dịch vụ qua hệ thống internet/điện thoại di động

cho Khách hàng 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ các trường hợp nêu tại điểm b) và f) Khoản 9.1 Điều này.

- c. Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản thẻ, các giao dịch của KH theo quy định của pháp luật; Không bán, tiết lộ, rò rỉ thông tin của KH khi sử dụng dịch vụ trừ trường hợp việc cung cấp thông tin được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và của pháp luật.
- d. Thực hiện đầy đủ các điều khoản điều kiện thuộc trách nhiệm của VPBank liên quan đến dịch vụ NHDT trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ này.
- e. Tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của KH liên quan đến dịch vụ của NH.
- f. Cam kết phục hồi hệ thống sau khi gặp sự cố theo quy định của VPBank tại từng thời điểm.
- g. Tôn trọng quyền và lợi ích của KH theo Hợp đồng.
- h. Cung cấp đầy đủ thông tin về quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng trước khi đăng ký Dịch vụ NHDT.
- i. Đảm bảo các nguyên tắc về cung cấp dịch vụ ngân hàng trên Internet (đảm bảo tính bí mật, tính sẵn sàng, tính toàn vẹn, xác thực khách hàng và xác thực giao dịch, bảo vệ KH) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại từng thời điểm.
- j. Thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

Điều 10: Các điều khoản sửa đổi bổ sung

10.1 NH thông báo cho KH các đặc điểm, tính năng của Thẻ và các quy định về sản phẩm, chương trình liên quan tới Thẻ, Dịch vụ NHDT đối với KH và các sửa đổi, bổ sung liên quan tới các Điều kiện và Điều khoản sử dụng của Bản thỏa thuận này bằng nhưng không giới hạn bởi một trong các hình thức sau: bằng văn bản, qua email, SMS hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên website Thẻ (<http://www.vpbank.com.vn>)

Chủ thẻ được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của NH nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ sau thời điểm có hiệu lực của sửa đổi.

10.2 Trong trường hợp NH áp dụng chương trình, sản phẩm liên quan tới Thẻ đối với KH, KH có trách nhiệm đọc, hiểu rõ thông tin về các đặc điểm, tính năng của Dịch vụ và các quy định về sản phẩm, chương trình liên quan tới Thẻ, dịch vụ NHDT áp dụng đối với KH.

Điều 11: Tuân thủ đạo luật FATCA

11.1 Giải thích từ ngữ

- a. "Các thông tin khác" có nghĩa là bất kỳ tài liệu và/hoặc thông tin nào khác với Thông tin thuế cá nhân hoặc thông tin tài chính mà VPBank nắm giữ hoặc VPBank có thể yêu cầu một cách hợp lý từ khách hàng để tuân thủ nghĩa vụ báo cáo thuế và nghĩa vụ kế toán của VPBank.
- b. "Thông tin thuế" có nghĩa là bất kỳ tài liệu hoặc thông tin nào liên quan đến khách hàng, thông tin nhận dạng khách hàng hoặc tình trạng thuế của Khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn (các) tên của khách hàng, (các) địa chỉ cư trú, tuổi, ngày sinh, nơi sinh, quốc tịch, quốc tịch, nơi cư trú thuế, nơi cư trú cho các mục đích thuế, mã số thuế (nếu có), tình trạng cá nhân và tình trạng hôn nhân. Cho các mục đích của FATCA, khái niệm này cũng bao gồm biểu mẫu W9 và W8-BEN (nếu áp dụng), do Sở Thuế Vụ của Hoa Kỳ ban hành và được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời kỳ, hoặc một hình thức tự chứng nhận theo quy định theo Pháp luật
- c. "Thông tin tài chính" có nghĩa là bất kỳ các tài liệu hoặc thông tin tài chính nào có liên quan đến tài khoản bao gồm nhưng không giới hạn ở những tên (các) tài khoản, các con số và (các) tài liệu tham khảo, các giá trị, lợi nhuận, tổn thất, các khoản tín dụng, rút tiền, số dư, chuyển tiền và và các hướng dẫn liên quan từng thời kỳ.
- d. "Pháp luật": Là pháp luật trong và ngoài nước, hướng dẫn của cơ quan quản lý, các hiệp định liên chính phủ hoặc các thỏa thuận hợp tác liên chính phủ.
- e. "Cơ quan thuế": có nghĩa là bất kỳ cơ quan thuế vụ, cơ quan tài chính, tiền tệ trong nước hoặc nước ngoài nào.
- f. "Trách nhiệm tài chính và báo cáo thuế": là bất kỳ nghĩa vụ/trách nhiệm nào mà VPBank phải thực hiện hoặc có thể trở thành đối tượng điều chỉnh trong tương lai:
 - Cung cấp bất kỳ tài liệu hoặc thông tin cho cơ quan thuế;
 - Thực hiện bất kỳ hành động khác mà Cơ quan thuế có quyền yêu cầu; phù hợp với các quy định Pháp luật mà VPBank là đối tượng điều chỉnh hoặc được tiếp nhận bởi VPBank thông qua một hợp đồng tự nguyện hoặc bởi vì lý do tài chính, thương mại, kinh doanh hoặc các lợi ích của VPBank hoặc liên quan đến thẩm quyền của Cơ quan thuế có liên quan hoặc bao gồm nhưng không giới hạn là FATCA.

11.2 Điều khoản, điều kiện cụ thể

11.2.1. VPBank không đưa ra bất cứ lời khuyên nào về thuế cho khách hàng. Khách hàng có đầy đủ trách nhiệm để thực hiện nghĩa vụ báo cáo thuế và nộp hồ sơ liên quan đến tài khoản của mình trên toàn thế giới. VPBank kỳ vọng Khách hàng sẽ thực hiện đầy đủ tất cả các nghĩa vụ thuế của mình. Khách hàng phải cung cấp bất kỳ thông tin theo yêu cầu của VPBank phù hợp với pháp luật để VPBank tuân thủ Trách nhiệm tài chính và báo cáo thuế của riêng VPBank.

- 11.2.2. Để tuân thủ các yêu cầu cung cấp thông tin được thực hiện bởi bất kỳ cơ quan thuế nào theo quy định của Pháp luật và/hoặc để tuân thủ trách nhiệm tài chính và báo cáo thuế của VPBank, khách hàng đồng ý rằng VPBank có thể thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý, tiết lộ và báo cáo cho bất kỳ cơ quan thuế hoặc cơ quan nào khác có thẩm quyền các Thông tin thuế, thông tin tài chính hoặc thông tin khác mà VPBank nắm giữ hoặc do khách hàng cung cấp cho VPBank.
- 11.2.3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản của VPBank ("Yêu cầu"), Khách hàng đồng ý cung cấp cho VPBank bất kỳ thông tin thuế, thông tin tài chính hoặc thông tin khác nào được xác định trong Yêu cầu (một cách riêng lẻ hoặc tổng hợp)
- 11.2.4. Nếu khách hàng không cung cấp cho VPBank bất kỳ Thông tin nào được nêu trong Yêu cầu hoặc không thực hiện các nội dung khác (nếu có) như theo Yêu cầu của VPBank trong khoảng thời gian quy định trong Yêu cầu, VPBank có quyền để tiến hành được bất cứ biện pháp gì mà VPBank cho rằng phù hợp với tình trạng của tài khoản, hoặc báo cáo cho cơ quan thuế và VPBank sẽ được thực hiện theo báo cáo thuế và nghĩa vụ tài chính phù hợp, không phân biệt tình trạng thực tế của tài khoản.
- 11.2.5. Khách hàng đồng ý chủ động thông báo ngay cho VPBank bằng văn bản nếu thông tin Thuế của Khách hàng có thay đổi.
- 11.2.6. Nếu khách hàng không cung cấp cho VPBank với bất kỳ thông tin nào theo yêu cầu trong khoảng thời gian được yêu cầu, VPBank có quyền thực hiện như sau mà không bị ràng buộc bởi bất kỳ trách nhiệm nào với khách hàng:
- Trên cơ sở thông báo cho khách hàng 30 (ba mươi) ngày bằng văn bản, trừ hoặc khấu trừ thuế hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác hoặc tiền thuế từ tài khoản của khách hàng hoặc từ bất kỳ khoản thanh toán hoặc khoản lợi tức nào trả cho khách hàng bởi VPBank hoặc được ghi có vào tài khoản của khách hàng; và để trả cho hoặc thanh toán cho khoản thuế bất kỳ nào đó hoặc số tiền tương đương cho cơ quan thuế liên quan theo trách nhiệm tài chính và nghĩa vụ thuế của VPBank và theo tính toán của VPBank hoặc theo quy định của cơ quan thuế theo quy định của Pháp luật.
 - Đóng tài khoản của khách hàng, đình chỉ hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ cho khách hàng hoặc chấm dứt mối quan hệ của VPBank với khách hàng.

Điều 12: Các điều khoản khác

12.1 Luật điều chỉnh

- Thỏa thuận này được điều chỉnh bởi luật pháp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của TCTQT không trái với các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.
- Nếu bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào trong Bản Thỏa thuận này hay bất kỳ phần nào hoặc khoản mục nào của Bản Thỏa thuận này bị tuyên bố là không có hiệu lực hay không thể cưỡng chế thi hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì những điều khoản hay điều kiện đó sẽ không làm vô hiệu các điều khoản và điều kiện, các phần hoặc các khoản mục khác của Thỏa thuận này.
- Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào mà các bên không giải quyết được bằng thương lượng trên tinh thần hòa giải, thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

12.2 Ngôn ngữ

Thỏa thuận này được lập bằng tiếng Việt. Nếu có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể sử dụng bản tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn nội dung giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì văn bản tiếng Việt ưu tiên áp dụng.

12.3 Hiệu lực

- Bản Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi các bên đã thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này và các văn bản liên quan.
- Chủ thẻ và NH xác nhận là đã đọc, hiểu rõ toàn bộ tính năng của Thẻ Du Lịch trả trước VP PASSPORT Card và nội dung Bản Thỏa thuận, các quy định khác của NH, của TCTQT cũng như pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- Những nội dung nào chưa được quy định trong Thỏa thuận này sẽ thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc vô hiệu một hoặc một số điều khoản của Thỏa thuận này không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác trong Thỏa thuận.